

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 337/ĐKVN-VPTI

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2025

V/v báo cáo danh sách phương
tiện hết niên hạn sử dụng

Kính gửi:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Cảnh sát giao thông;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc Gia;
- Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương



Thực hiện Nghị định số 166/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới và Chỉ thị số 29/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/10/2016 về việc xử lý phương tiện giao thông đường bộ hết niên hạn sử dụng và quá hạn kiểm định; để tăng cường công tác quản lý phương tiện hết niên hạn sử dụng và quá hạn kiểm định ở các địa phương; Cục Đăng kiểm Việt Nam trân trọng báo cáo danh sách xe hết niên hạn từ ngày 01/01/2025 như sau:

1. Tổng số xe sẽ hết niên hạn sử dụng từ ngày 01/01/2025 là: 17,845 xe ô tô trong đó có 7,346 xe chở người và 10,499 xe chở hàng (số lượng xe hết niên hạn sử dụng của các địa phương có trong Phụ lục kèm theo).

2. Danh sách chi tiết toàn bộ xe hết niên hạn sử dụng đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ <http://www.vr.org.vn> của Cục Đăng kiểm Việt Nam, các cơ quan chức năng có thể tải về và tra cứu phương tiện 24/24h.

Cục Đăng kiểm Việt Nam trân trọng báo cáo./. *ĐKK*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Nguyễn Xuân Sang (để b/c);
- Cục đường bộ Việt Nam (để p/h);
- Thanh tra Bộ GTVT (để p/h);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Các Sở GTVT (để p/h);
- Các Cơ sở đăng kiểm (để t/h);
- Trang Thông tin điện tử BGTVT;
- Trung tâm DTTC (để p/h);
- Lưu: VT, VPTI.

**K.T. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Tô An

PHỤ LỤC
PHƯƠNG TIỆN HẾT NIÊN HẠN THEO TỈNH, THÀNH PHỐ NĂM 2024

(Kèm theo văn bản số: 337 /ĐKVN-VPTI ngày 23/01/2025)

Mã tỉnh	Tên tỉnh	Xe khách	Xe tải	Tổng số
11	Cao Bằng	14	7	21
12	Lạng Sơn	39	21	60
14	Quảng Ninh	153	82	235
17	Thái Bình	83	60	143
18	Nam Định	101	103	204
19	Phú Thọ	51	86	137
20	Thái Nguyên	96	86	182
21	Yên Bái	26	40	66
22	Tuyên Quang	31	55	86
23	Hà Giang	13	36	49
24	Lào Cai	27	29	56
25	Hải Phòng	173	309	482
25	Lai Châu	11	5	16
26	Sơn La	37	34	71
27	Điện Biên	27	14	41
28	Hòa Bình	46	50	96
29	Hà Nội	789	1732	2521
34	Hải Dương	158	183	341
35	Ninh Bình	57	119	176
36	Thanh Hóa	185	236	421
37	Nghệ An	70	197	267
38	Hà Tĩnh	45	49	94
43	Đà Nẵng	136	116	252
47	Đắk Lắk	145	273	418
48	Đắk Nông	57	35	92
49	Lâm Đồng	91	136	227
50	TP. Hồ Chí Minh	1683	1964	3647
60	Đồng Nai	309	732	1041
61	Bình Dương	188	630	818
62	Long An	189	106	295
63	Tiền Giang	155	139	294

Mã tỉnh	Tên tỉnh	Xe khách	Xe tải	Tổng số
64	Vĩnh Long	59	50	109
65	Cần Thơ	81	58	139
66	Đồng Tháp	36	38	74
67	An Giang	71	57	128
68	Kiên Giang	84	31	115
69	Cà Mau	27	10	37
70	Tây Ninh	121	120	241
71	Bến Tre	51	45	96
72	Bà Rịa – Vũng Tàu	93	305	398
73	Quảng Bình	61	51	112
74	Quảng Trị	45	73	118
75	Thừa Thiên Huế	93	82	175
76	Quảng Ngãi	94	121	215
77	Bình Định	163	132	295
78	Phú Yên	59	70	129
79	Khánh Hòa	115	177	292
81	Gia Lai	110	261	371
82	Kon Tum	30	35	65
83	Sóc Trăng	57	49	106
84	Trà Vinh	37	37	74
85	Ninh Thuận	38	51	89
86	Bình Thuận	66	98	164
88	Vĩnh Phúc	50	192	242
89	Hưng Yên	40	121	161
90	Hà Nam	29	35	64
92	Quảng Nam	87	57	144
93	Bình Phước	59	173	232
94	Bạc Liêu	25	35	60
95	Hậu Giang	55	17	72
97	Bắc Kạn	9	13	22
98	Bắc Giang	162	140	302
99	Bắc Ninh	54	101	155
Tổng cộng		7,346	10,499	17,845